

*

Số 74A-KH/TU

KẾ HOẠCH

thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TU, ngày 08/6/2022 của Tỉnh ủy
về chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang đến năm 2025
và định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TU, ngày 08/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 22-NQ/TU*); Ban Thường vụ Thành ủy xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai, quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết số 22-NQ/TU, ngày 08/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Nâng lên ý thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị trong công tác tuyên truyền.

Định hướng cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn về chuyển đổi số. Tạo sự thống nhất trong Đảng và hệ thống chính trị, sự đồng thuận trong nhân dân về chuyển đổi số. Giúp các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai, thực hiện thiết thực, hiệu quả Nghị quyết số 22-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Yêu cầu

Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện hiệu quả, đúng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Nghị quyết số 22-NQ/TU phù hợp với tình hình thực tế của thành phố, tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về chuyển đổi số góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện.

Các cấp ủy, tổ chức Đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải quán triệt sâu sắc, nhận thức đầy đủ và thấy rõ trách nhiệm, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền.

Từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, trước hết là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương phải gương mẫu thực hiện chuyển đổi số.

II- QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

Chủ động, tích cực chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu khách quan; là nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài; cần sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và toàn xã hội là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số, coi đó là giải pháp đột phá, là cơ hội để đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội.

Từng bước hoàn thiện Chính quyền số thành phố Hà Tiên nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; phát triển Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số theo hướng chính quyền tương tác, minh bạch, hoạt động hiệu quả, góp phần hiện đại hóa nền hành chính, cung cấp các dịch vụ số dựa trên nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển các nền tảng công nghệ số, nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số tại thành phố. Thay đổi nhận thức của cộng đồng, tư duy và ý chí quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong tiếp cận, ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông, đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số tại địa phương.

Chuyển đổi số hướng đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp, lấy người dân làm trung tâm của chuyển đổi số để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo của các cấp ủy đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và phát triển bền vững địa phương.

2. Mục tiêu thực hiện

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tham gia tích cực vào quá trình chuyển đổi số của cả nước, của tỉnh, từng bước đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, điều hành của nhà nước tiến tới xây dựng Chính quyền số và đô thị thông minh; phát triển kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số có sức cạnh tranh trên thị trường; phấn đấu Hà Tiên nằm trong top dẫn đầu về các chỉ tiêu chuyển đổi số.

2.2. Mục tiêu cơ bản

2.2.1. Mục tiêu đến năm 2025

- 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp thành phố; 70% hồ sơ công việc tại cấp xã, phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%.
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 80%.

2.2.2. Mục tiêu đến năm 2030

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.
- 100% hồ sơ công việc cấp thành phố và cấp xã, phường được trao đổi, xử lý qua môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 70%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 95%.
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 100%.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền hai cấp về sự cấp thiết của chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn thành phố đáp ứng xu thế phát triển chung của tỉnh. Cấp ủy, người đứng đầu chủ động, sáng tạo trong triển khai các giải pháp chuyển đổi số gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TU. Nâng cao văn hóa khai thác và ý thức sử dụng công nghệ thông tin nhằm hướng tới các ứng dụng lành mạnh, thiết thực, hiệu quả, góp phần hình thành xã hội thông tin, gắn kết với đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho người sử dụng.

Người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền hai cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa bàn phụ trách; tiên phong, đi đầu trong việc chuyển đổi số để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của địa phương, đơn vị mình; lấy việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TU là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền hai cấp.

Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tham gia tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và

nhân dân tích cực hưởng ứng thực hiện công cuộc chuyển đổi số tại địa phương.

2. Vận dụng tốt cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của thành phố; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số

Vận dụng các cơ chế, chính sách, lợi thế sẵn có của thành phố để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào thành phố.

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao, sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của thành phố. Chủ động liên kết với các trường, trung tâm nghiên cứu, các đối tác chuyên về chuyển đổi số để được tư vấn, hợp tác chuyển giao công nghệ thông tin. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có, phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng để đội ngũ này làm nòng cốt tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền hai cấp về chuyển đổi số.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, lãnh đạo doanh nghiệp và người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt hai cấp, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao trong tổ chức triển khai thực hiện chuyển đổi số.

Vận dụng tốt các cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số và doanh nghiệp số trên địa bàn thành phố; khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến do tỉnh, thành phố triển khai với các hệ thống thông tin tiện lợi, dễ sử dụng.

3. Quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

Huy động nhiều nguồn lực để đầu tư, nâng cấp hạ tầng nền tảng số đồng bộ, hiện đại, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và sự chuyển đổi của chính quyền.

Tiếp tục phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông mở rộng vùng phủ sóng 4G trên địa bàn thành phố; đẩy mạnh triển khai hạ tầng mạng di động 5G; phấn đấu đến năm 2025 phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh để phục vụ quá trình chuyển đổi số.

Khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển trên địa bàn thành phố. Triển khai thí điểm các ứng dụng dịch vụ, nền tảng, giải pháp công nghệ mới để chuyển đổi số đối với các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

4. Xây dựng Chính quyền số, hình thành đô thị thông minh

Tập trung xây dựng, tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng, góp phần công khai, minh bạch, phòng chống tiêu cực, tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số; thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội.

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, nền tảng số nhằm cung cấp các dịch vụ nền tảng cho toàn bộ hệ thống Chính quyền số; xây dựng các ứng dụng số cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao trên thiết bị di động thông minh để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giao dịch với cơ quan hành chính Nhà nước.

Vận dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách của tỉnh để xây dựng hành lang pháp lý phù hợp, khuyến khích thúc đẩy chuyển đổi số. Triển khai xây dựng đô thị thông minh, tập trung xây dựng hệ thống giao thông thông minh, hệ thống giám sát an ninh thông minh, số hóa lĩnh vực tài nguyên, môi trường, y tế, giáo dục...

5. Phát triển kinh tế số

Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, hỗ trợ rộng rãi ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng.

Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số vào tổ chức quản lý và chuyển đổi phương thức hoạt động của nền kinh tế địa phương; trọng tâm là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (big data) phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ lãnh đạo các cấp, các ngành trong điều hành kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố.

Xây dựng kế hoạch phổ biến kiến thức về lộ trình, nội dung, cách thức thực hiện chuyển đổi sang kinh tế số; tăng cường phổ biến, đẩy mạnh các giải pháp thanh toán trực tuyến trong hoạt động thương mại điện tử; tổ chức phổ biến kiến thức về các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ công nghệ số.

Xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất, cung cấp dịch vụ trên nền tảng số.

6. Phát triển xã hội số

Nâng cao kỹ năng số cho người lao động tại các doanh nghiệp trong khu, cụm công nghiệp. Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng; phối hợp tổ chức tập huấn, đào tạo đại trà trực tuyến mở, hợp tác với các tổ

chức, doanh nghiệp lớn để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân để hình thành công dân số, để không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.

Thu hút đầu tư phát triển các khu đô thị, khu dân cư, đô thị thông minh, khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương.

Triển khai chương trình phổ cập điện thoại thông minh đến toàn dân tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển xã hội số, góp phần thực hiện chương trình chuyển đổi số của tỉnh.

Chỉ đạo lựa chọn một số xã, phường triển khai thí điểm chuyển đổi số, từ đó rút kinh nghiệm và nhân rộng; trước hết phải khẳng định lợi ích của chuyển đổi số bằng việc ứng dụng công nghệ số cung cấp một số dịch vụ thiết yếu, phục vụ hiệu quả đời sống người dân như tư vấn khám, chữa bệnh từ xa, giáo dục trực tuyến, giao thông, tài nguyên môi trường....

7. Về bảo đảm an ninh, an toàn thông tin

Đầu tư, quản trị, vận hành có hiệu quả hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin mạng. Phối hợp với các cơ quan chức năng giám sát an toàn thông tin trong mạng thông tin diện rộng của Đảng. Phối hợp cấp trên thực hiện kiểm tra, rà soát an ninh đối với các trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm ứng dụng trước khi đưa vào sử dụng.

Triển khai các giải pháp, sản phẩm bảo mật, an toàn thông tin, sản phẩm mật mã, hệ thống chứng thực chữ ký số; bảo đảm an toàn, an ninh cho Trung tâm tích hợp dữ liệu, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thông thường và thông tin mật, hệ thống hội nghị trực tuyến theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

Thực hiện các giải pháp kỹ thuật quản lý người dùng tập trung trong mạng nội bộ; thực hiện sao lưu dữ liệu, bảo đảm hệ thống mạng và thông tin dữ liệu hoạt động an toàn, liên tục.

Bảo đảm an toàn trong kết nối, trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu trong các cơ quan Đảng và giữa các cơ quan Đảng với các cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp.

8. Ưu tiên chuyển đổi số trong một số ngành, lĩnh vực

Tập trung nguồn lực triển khai chuyển đổi số trong một số lĩnh vực có nhu cầu cao, có lợi thế cạnh tranh tại địa phương nhằm phát triển kinh tế - xã hội. Trước mắt xem xét, chọn lựa thực hiện chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực như sau:

8.1. Về giáo dục và đào tạo: Ứng dụng nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa; nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập, thích ứng với môi trường công

nghệ liên tục thay đổi và phát triển; tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng. Số hóa tài liệu, giáo trình, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; 100% các cơ sở giáo dục từ bậc trung học cơ sở trở lên triển khai công tác dạy và học từ xa. Tạo môi trường số kết nối, chia sẻ giữa cơ quan quản lý giáo dục, nhà trường, gia đình, giáo viên, học sinh; phát triển các khóa học trực tuyến mở. Thực hiện phổ cập tin học, triển khai dạy tin học cơ bản, làm quen với tin học cho học sinh tất cả các cấp học, ngay từ khi đến trường, bổ túc kiến thức cho người dân qua Trung tâm Giáo dục cộng đồng, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên thành phố.

8.2. *Về y tế:* Ứng dụng nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh để hỗ trợ người dân được khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế; các cơ sở y tế tuyến thành phố có bộ phận khám chữa bệnh từ xa. Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số (cổng sức khỏe người dân, cho phép người dân có thể quản lý, tra cứu thông tin sức khỏe của mình); ứng dụng công nghệ số tới các cơ sở khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, từng bước hình thành bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu về y tế. Tuyên truyền, vận động nhân dân cài đặt và sử dụng phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử. Phát huy hiệu quả các ứng dụng nhắn tin thông báo thông tin sức khỏe cho người dân trên hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử.

8.3. *Về lĩnh vực nông nghiệp:* Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chú trọng phát triển nông nghiệp đô thị, nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng tỷ trọng nông nghiệp công nghệ số; ứng dụng công nghệ số trong quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, hướng dẫn, khuyến khích nông dân thực hiện thương mại điện tử trong nông nghiệp. Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng, vật nuôi, hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh

8.4. *Về lĩnh vực tài nguyên và môi trường:* Triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường, cụ thể như: Cơ sở dữ liệu đất đai; các cơ sở dữ liệu về quan trắc tài nguyên và môi trường; đa dạng sinh học; biến đổi khí hậu; khí tượng - thủy văn;... Kịp thời tiếp nhận chuyển giao công nghệ và triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai,... khi đủ điều kiện.

8.5. *Về lĩnh vực giao thông*: Triển khai hệ thống giám sát giao thông thông minh, tập trung vào các hệ thống giao thông đô thị, các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ trên địa bàn thành phố; chuyển đổi các hạ tầng logistics, thúc đẩy chuyển đổi số trong phát triển, khai thác hệ thống kho, bến, bãi phục vụ vận tải và logistics.

8.6. *Về lĩnh vực công nghiệp*: Tập trung kêu gọi, khuyến khích đầu tư xây dựng nhà máy thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

8.7. *Về lĩnh vực lao động, thương binh xã hội*: Tập trung xây dựng hệ thống thông tin của ngành về: nguồn nhân lực, nguồn cung - cầu lao động, thông tin các đối tượng xã hội, hệ thống chi trả chính sách cho các đối tượng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo vào quản lý, thống kê và dự báo tình hình: cung - cầu lao động vào từng thời điểm; tình hình người nghiện ma túy trên địa bàn thành phố.

8.8. *Về lĩnh vực văn hóa, du lịch*: Triển khai số hóa dữ liệu các khu di tích lịch sử, văn hóa, du lịch sinh thái gắn với các sản phẩm chiến lược và thế mạnh của địa phương để quảng bá hình ảnh thành phố Hà Tiên. Chuẩn hóa các nội dung số kết hợp với công nghệ 3D, 4D để giới thiệu hình ảnh văn hóa du lịch của thành phố và phát triển ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động thông minh.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc Thành ủy, các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể thành phố tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch này trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân ở cơ quan, đơn vị, địa phương. Xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của cấp ủy, tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị. Đồng thời căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị.

2. Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo quyết liệt để nâng lên chất lượng hiệu quả công tác chuyển đổi số, để giải quyết thủ tục hành chính; vận dụng tốt các cơ chế, chính sách và xây dựng kế hoạch cụ thể hóa thực hiện Kế hoạch này. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; tham mưu cho Ban Thường vụ Thành ủy định kỳ sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm chỉ đạo.

3. Ban Tuyên giáo Thành ủy giúp Ban Thường vụ Thành ủy hướng dẫn chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh thành phố đẩy mạnh tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 22-NQ/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch này đến các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức đa dạng, linh hoạt, hợp lý, có sức lan tỏa góp phần thay đổi nhận thức, hành động của cơ quan,

đơn vị, doanh nghiệp và người dân, tích cực tham gia xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh, kinh tế số và xã hội số.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội thành phố đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia tiến trình chuyển đổi số của thành phố; giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch này.

5. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch này; kịp thời phản ánh những địa phương, đơn vị làm tốt, các mô hình tiêu biểu để nhân rộng.

Kế hoạch này triển khai đến chi bộ ấp, khu phố. *Chu*

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đ/c Thành ủy viên,
- Các ban Đảng Thành ủy,
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể thành phố,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Nguyễn Đức Chín